**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 36 :** **om – ôm – ơm** (Tiết 97- 98)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết và đọc đúng vần om, ôm, ơm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có vần om, ôm, ơm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng vần vần om, ôm, ơm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơm.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần om, ôm, ơm có trong bài học.

**2. Phát triển năng lực** :

- Phát triển kỹ năng nói lời xin lỗi.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết nhân vật bạn Hà, bạn Nam qua trang phục, đầu tóc) và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: "Hương cốm", “Gìỏ cam của Hà" và tranh minh hoạ "Xin lỗi.

**3.** **Phát triển phẩm chất:**

Biết nói lời xin lỗi. Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1 .Giáo viên**

-Máy tính

-Bài giảng điện tử

**2. Học sinh**

**-** Bộ chữ ,SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu:** (2- 3’)  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  -Hát  - HS chơi trò chơi  **2. Hình thành kiến thức mới:** (12- 13’ )  ***a.Mục tiêu:*** *Nhận biết và đọc đúng âm bài mới. Viết đúng vần vần om, ôm, ơm; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần om, ôm, ơm.*  ***b.Cách tiến hành***  - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV thuyết minh ngắn gọn nội dung tranh  Cốm làm tử hạt gì? Em ăn cốm bao gìð chưa?..)).  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu câu HS đọc theo.  - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thi dừng lại để HS đọc theo GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Hương cốm/ thơm/ thôn xóm.  - GV gìới thiệu các vần mới om, ôm, ơm. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc vần, tiếng, từ ngữ** ( 11-12’ )  **a. Đọc vần an, ăn, ân**  **- So sánh các vần**:  + GV gìới thiệu vần om, ôm, ơm.  + GV yêu cầu HS so sánh vần om, ôm, ơm để tìm ra điểm gìống và khác nhau.  (Gợi ý: Giống nhau là đều có m đứng sau, khác nhau ở chữ đứng trước: o, ô, ơ).  + GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vẫn om, ôm, ơm. GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai.  + GV yêu cầu HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 3 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 3 vần.  + Lớp đọc trơn đồng thanh 3 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần om.  + GV yêu cầu HS tháo chữ o, ghép ơ vào để tạo thành ơm.  + GV yêu cầu HS tháo chữ ơ, ghép ô vào để tạo thành ôm.  - Lớp đọc đồng thanh om, ôm, ơm một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng xóm. (GV: Từ các vần đã học, làm thế nào để có tiếng? Hãy lấy chữ ghi âm x ghép trước vần om, thêm dấu sắc xem ta được tiếng nào?  + GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xóm.  + GV yêu cầu một số (4 5) HS đánh vần tiếng xóm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng bạn.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xóm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng bạn.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng: GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nói tiếp nhau (số HS dánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. (HS nào lúng tùng không đọc trơn ngay được thì GV cho HS đó đánh vẫn lại tiếng). Mỗi HS đọc trơn một tiếng, nối tiếp nhau, hai lượt.  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần om, ôm, ơm. (GV đưa mô hình tiếng xóm, vừa nói vừa chỉ mô hình: Muốn có tiếng "xóm" chúng ta thêm chữ ghi âm x vào trước vần om và dấu sắc. Hãy vận dụng cách làm này để tạo các tiếng có chứa vần ăn hoặc vần ân vừa học! GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)".  +GV yêu cầu HS đọc tiếng vừa ghép được. +GV yêu cầu HS phân tích tiếng  +GV yêu cầu HS nêu lại cách ghép,  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép dược.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đom đóm, chó đốm, mâm cơm. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đom đóm  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đom đóm xuất hiện dưới tranh.  - GV nêu yêu HS nhận biết tiếng chứa vần ân trong đom đóm  - GV nêu yêu HS phân tích và đánh vần đom đóm, đọc trơn từ ngữ đom đóm.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với chó đốm, mâm cơm  - GV nêu yêu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng**  - GV có thể cho nhóm đôi đọc cho nhau nghe, gọi một số HS đọc, cuối cùng cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng** (9- 10’ )  - GV đưa mẫu chữ viết các vần om, ôm, ơm  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần om, ôm, ơm  - HS viết vào bảng con: vần om, ôm, ơm, đóm, đốm, cơm (chữ cỡ vừa).  - HS viết vào bảng con từng vần và tiếng chứa vần đó  - GV QS, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - Sau khi HS viết xong mỗi vần và tiếng chứa vần đó, GV đưa bảng con của một số HS để các bạn khác nhận xét chữ viết, GV sửa (nếu cán). HS xoá bảng để viết vần và tiếng tiếp theo.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  - HS trả lời  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe, quan sát  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần tiếng xóm. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xóm.  - HS đọc trơn tiếng xóm. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng xóm.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  + Mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  -HS tự tạo  -HS đọc  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS phân tích tiếng  -Nêu lại cách ghép,  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách gìữa các chữ trên một dòng).  -HS đọc  - HS quan sát  - HS quan sát  -HS viết  -HS viết  - HS viết vào bảng con: vần om, ôm, ơm, đóm, đốm, cơm (chữ cỡ vừa).  - HS quan sát  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Hoạt động mở đầu :** (11- 12’ )  ***a. Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế học tập; kích*  *thích sự hứng thú, vui vẻ và liên hệ vào*  *bài học.*  ***b. Cách tiến hành***  **\* Viết vở**  - GV đưa vần, từ ngữ viết mẫu và hướng dẫn về độ cao của các con chữ.  - GV hướng dẫn HS viết đúng điểm đặt bút và đúng số lần theo yêu cầu, Lưu ý khoảng  cách gìữa các chữ. GV nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cấm bút.  -GV yêu cầu HS viết vào vở các vần om, ôm, om; từ ngữ, chó đốm, mâm cơm.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách  - GV N xét và sửa bài viết của một số HS.  **2. Đọc** ( 12-13’ )  - GV đọc mẫu cả đoạn  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần om, ôm, om  - GV yêu cầu một số (4 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần om, ôm, om trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - HS trả lời câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc:  Cô Mơ cho Hà cái gì?;  Theo em, tại sao mẹ khen Hà (Vi Hà là cô bé hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ)?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **3. Nói theo tranh** (7- 8’)  - GV yêu cầu HS QS tranh trong SHS,  Tranh vẽ cảnh ở đâu?  Em nhìn thấy những gì trong tranh?  Điều gì xảy ra khi quả bóng rơi vào bàn?  Hãy thử hình dung tâm trạng của Nam khi gây ra sự việc. Em hãy đoán xem mẹ Nam sẽ nói gì ngay khi nhìn thấy sự việc?  Nam sẽ nói gì với mẹ?  Theo em, Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ? (Gợi ý: lau khô bàn, sàn nhà...)  **4. HĐVD trải nghiệm** (3- 4’)  ***a.Mục tiêu:*** *Vận dụng bài học vào thực tế không chỉ giúp HS hiểu rõ hơn về bài học, áp dụng kiến thức vào cuộc sống.* *Mở rộng và tích cực hóa vốn từ, luyện nói theo chủ đề*  ***b.Cách tiến hành:***  - HS tham gìa trò chơi để tìm một số từ ngữ chứa vần om, ơm, ôm và đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?Nhận xét tiết học.  - GV hệ thống kiến thức đã học.  -GV nhận xét bài học sinh. Tuyên dương, khen ngợi  -GV nhẫn xét giờ học , khuyến khích HS,khen ngợi và động viên HS  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - Khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc  - HS trả lời.  Theo em, tại sao mẹ khen Hà (Vi Hà là cô bé hiếu thảo, biết yêu thương bố mẹ)?  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  Theo em, Nam nên làm gì sau khi xin lỗi mẹ? (Gợi ý: lau khô bàn, sàn nhà...)  - HS trả lời.  -HS chơi  -HS làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có* ).

…………………………………………………..……………………………………

………………………………………………………………………………………..